CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Về vật liệu nổ công nghiệp

Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 6 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,[1]

---

[1] Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;"

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham

---

Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công an;"

Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,"

Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,"

gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Nghị định này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *"Thuốc nổ"* là hóa chất hoặc hỗn hợp hóa chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện.

2. *"Phụ kiện nổ"* là các loại kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mồi nổ, các vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc các loại thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

3.[2] (***được bãi bỏ***)

4. *"Vật liệu nổ công nghiệp"* là thuốc nổ và các phụ kiện nổ sử dụng cho mục đích dân dụng.

5. *"Vật liệu nổ công nghiệp mới"* là các loại vật liệu nổ công nghiệp lần đầu sản xuất, nhập khẩu vào Việt Nam và chưa được đưa vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam. Vật liệu nổ công nghiệp đã có trong Danh mục vật liệu nổ công nghiệp nhưng có sự thay đổi bất kỳ về thành phần được coi là vật liệu nổ công nghiệp mới.

6. *"Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam"* là bản liệt kê các loại vật liệu nổ công nghiệp được phép lưu thông, sử dụng ở Việt Nam. Nội dung bản danh mục bao gồm các thông tin về phân loại, quy cách bao gói, chỉ tiêu chất lượng và nguồn gốc vật liệu nổ công nghiệp.

7. *"Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp"* là quá trình tạo ra thuốc nổ, phụ kiện nổ, bao gồm cả việc chế tạo thuốc nổ ngay tại địa điểm sử dụng, quá trình tái chế,

---

[2] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 76/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

đóng gói dán nhãn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp nhưng không bao gồm việc chia nhỏ, bao gói nhằm tạo ra các lượng nổ theo nhu cầu tại nơi nổ mìn.

8. *"Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp"* là hoạt động cất giữ vật liệu nổ công nghiệp trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

9. *"Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp"* là hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ là vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng.

10. *"Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp"* là quá trình làm nổ vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

11. *"Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp"* là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

12. *"Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp"* là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, vận chuyển quá cảnh vật liệu nổ công nghiệp.

13. *"Nghiên cứu, phát triển công nghệ vật liệu nổ công nghiệp"* là toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới hoặc chỉ một trong những bước của quá trình để xác định thành phần, hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất, xác định khả năng ứng dụng của sản phẩm.

14. *"Dịch vụ nổ mìn"* là việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện hợp đồng nổ mìn giữa tổ chức được phép làm dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

15. *"Thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp"* là thao tác kỹ thuật tại phòng thử nghiệm hoặc hiện trường, địa điểm quy định để xác định đặc tính kỹ thuật và mức độ rủi ro trong điều kiện sử dụng thực tế của vật liệu nổ công nghiệp.

16. *"Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp"* là việc thực hiện một trong số hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy, giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

17. *"Khoảng cách an toàn"* là khoảng cách cần thiết nhỏ nhất, theo mọi hướng tính từ vị trí nổ mìn hoặc từ nhà xưởng, kho, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp đến các đối tượng cần bảo vệ (người, nhà ở, công trình hoặc kho, đường giao thông công cộng, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp khác...), sao cho các đối tượng đó không bị ảnh hưởng quá mức cho phép về chấn động, sóng không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

18. *"Chỉ huy nổ mìn"* là người đủ điều kiện về trình độ và kinh nghiệm, chịu trách nhiệm hướng dẫn, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại khu vực nổ mìn.

19. *"Giám sát ảnh hưởng nổ mìn"* là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng không khí do nổ mìn gây ra.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1.[3] Nhà nước độc quyền về sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp. Số lượng, phạm vi, quy mô các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của từng thời kỳ, chống lạm dụng vị trí độc quyền, bảo đảm lợi ích quốc gia, quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

2. Xây dựng, phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp tiên tiến, hoàn chỉnh từ sản xuất nguyên liệu đến sản phẩm, đáp ứng nhu cầu nền kinh tế quốc dân và xuất khẩu. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, khai thác tối đa năng lực của ngành công nghiệp quốc phòng và các ngành công nghiệp hóa chất trong phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy và các quy định liên quan bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, an toàn cho con người, tài sản và môi trường thiên nhiên.

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định của Nghị định này.

2. Lưu thông, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không an toàn và không thuộc Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam theo quy định của Nghị định này.

3. Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, thế chấp, biếu tặng, cất giấu hoặc sở hữu trái phép vật liệu nổ công nghiệp.

4. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để săn bắt, khai thác trái phép động, thực vật, xâm hại sức khỏe con người, hủy hoại môi trường sinh thái, gây nguy hại đến an ninh, an toàn, trật tự xã hội.

5. Sử dụng người chưa đủ tuổi thành niên, người không có chứng nhận nhân thân hợp lệ, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích tham gia các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cản trở bất hợp pháp, gây phiền hà, sách nhiễu đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân hoặc bao che hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp.

7. Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai lệch về vật liệu nổ công nghiệp. Không báo cáo kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về mất cắp, thất thoát, tai nạn, sự cố vật liệu nổ công nghiệp.

8. Những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Mục 1
YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn

Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thiết lập hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về sự cố, tai nạn cháy, nổ.

Điều 7. Yêu cầu về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy

Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải có phương án bảo vệ an ninh, trật tự và phương án, biện pháp phòng cháy, chữa cháy cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho tàng, nơi bốc dỡ, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đang hoạt động, định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định. Các kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp.

Điều 8. Hồ sơ, tài liệu hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại vật liệu nổ công nghiệp sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 (mười) năm, kể từ ngày thực hiện sản xuất mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

Điều 9. Yêu cầu về công tác huấn luyện

Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Mục 8 Nghị định này.

Điều 10. Đăng ký địa điểm bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện việc đăng ký và được sự cho phép của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các địa điểm bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 11. Yêu cầu đối với tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp

Vật liệu nổ công nghiệp quá hạn, đã mất phẩm chất và không có khả năng tái chế sử dụng phải được tiêu hủy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp. Việc tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải do các tổ chức có Giấy phép sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện.

Mục 2
ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 12. Yêu cầu đối với sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp

Các loại vật liệu nổ công nghiệp trước khi đưa vào lưu thông, sử dụng phải được thử nghiệm, đánh giá, phân loại bảo đảm thỏa mãn các yêu cầu an toàn, chất lượng, bao gói, ghi nhãn theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 13. Phân loại vật liệu nổ công nghiệp

1. Vật liệu nổ công nghiệp được phân loại dựa trên mức độ nguy hiểm và độ ổn định đối với các tác động môi trường bên ngoài khi bảo quản, vận chuyển, sử dụng. Việc phân loại phải căn cứ vào các thử nghiệm, đánh giá quy định tại Điều 14 Nghị định này.

2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn làm căn cứ để phân loại, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ quy định của hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (Globally Harmonized System of Classification and Labelling of Chemicals) và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

3. Tiêu chuẩn phân loại, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp là tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng.

Điều 14. Thử nghiệm, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc thử nghiệm, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Vật liệu nổ công nghiệp mới sản xuất ở Việt Nam;

b) Vật liệu nổ công nghiệp mới nhập khẩu vào Việt Nam nhưng không có kết quả thử nghiệm, đánh giá được thừa nhận theo quy định pháp luật;

c) Phục vụ kiểm tra nhà nước theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm, đánh giá, phân loại vật liệu nổ công nghiệp mới trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định đưa vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép lưu thông, sử dụng ở Việt Nam.

3. Việc thử nghiệm, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định thực hiện. Việc công nhận kết quả thử nghiệm, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức thử nghiệm nước ngoài do Bộ Công Thương quy định.

4. Nội dung thử nghiệm, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp mới thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Vật liệu nổ công nghiệp mới sử dụng trong môi trường nguy hiểm về khí, bụi nổ; môi trường có nhiệt độ cao phải được thử nghiệm trong điều kiện thực tế ngoài các thử nghiệm đã hoàn thành trong phòng thử nghiệm được chỉ định.

5. Nội dung thử nghiệm, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp phục vụ kiểm tra nhà nước thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng vật liệu nổ công nghiệp.

6. Bộ Công Thương quy định cụ thể về Danh mục vật liệu nổ công nghiệp, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thử nghiệm, đánh giá, phân loại và trình tự, thủ tục công nhận, thẩm định đưa vật liệu nổ công nghiệp mới vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép lưu thông, sử dụng ở Việt Nam.

Mục 3
NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 15. Nghiên cứu, phát triển công nghệ vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc nghiên cứu, phát triển công nghệ vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức khoa học, công nghệ hoặc các doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có đủ điều kiện về chuyên môn, cơ sở vật chất thực hiện.

2. Tổ chức nghiên cứu, phát triển công nghệ vật liệu nổ công nghiệp phải lập dự án nghiên cứu đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét duyệt theo quy định.

3. Tổ chức nghiên cứu, phát triển công nghệ vật liệu nổ công nghiệp chỉ được triển khai dự án theo đúng quy mô, nội dung đã phê duyệt.

4. Việc triển khai sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ sản xuất quy mô công nghiệp chỉ được thực hiện tại các cơ sở sản xuất vật liệu nổ công nghiệp đủ điều kiện theo quy định.

Điều 16. Quản lý tiền chất thuốc nổ

1. [4] Tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải là doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 25 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Việc sản xuất, bảo quản, vận chuyển tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo các yêu cầu về an ninh, trật tự theo quy định quản lý vật liệu nổ công nghiệp và đảm bảo các yêu cầu an toàn theo quy định pháp luật về hóa chất nguy hiểm.

2. Tổ chức sản xuất tiền chất thuốc nổ chỉ được thực hiện sau khi có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Miễn trừ việc cấp phép sản xuất tiền chất thuốc nổ phục vụ cho mục đích giảng dạy, nghiên cứu, thử nghiệm với khối lượng nhỏ hơn 05 (năm) kg/năm.

4. Các hỗn hợp chất có hàm lượng tiền chất thuốc nổ lớn hơn 45% phải được quản lý về an ninh, an toàn theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. [5] Tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải là doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 25 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011.

2. Địa điểm cơ sở, nhà xưởng sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh, trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định liên quan.

3.[6] Sản phẩm đã được nghiên cứu, thử nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về chất lượng và kỹ thuật an toàn.

4. Nhà xưởng, kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện dụng cụ phục vụ sản xuất phải được thiết kế, xây dựng phù hợp với quy mô và đặc điểm nguyên liệu,

---

[4] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp sản xuất; thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định liên quan.

5. Có đủ phương tiện, thiết bị đo lường hợp chuẩn phù hợp để kiểm tra, giám sát các thông số công nghệ và phục vụ công tác kiểm tra chất lượng nguyên liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất; có nơi thử nổ vật liệu nổ công nghiệp riêng biệt, an toàn theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

6. [7] Lãnh đạo quản lý, công nhân, người phục vụ liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể:

a) Người liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy tờ chứng nhận nhân thân hợp lệ và không bị cấm tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP;

- Có trình độ chuyên môn tương xứng với nhiệm vụ được giao và phải được huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP và quy định tại QCVN 01:2012/BCT, QCVN 02:2008/BCT đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; TCVN 5507:2002 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đối với tiền chất thuốc nổ và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành;

- Người lao động có liên quan trực tiếp đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm.

---

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

b) Người nước ngoài làm việc liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong các doanh nghiệp Việt Nam ngoài việc đáp ứng các điều kiện tại điểm a khoản 6 Điều này, còn phải được cơ quan lao động có thẩm quyền cấp Giấy phép lao động; được huấn luyện kiến thức pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam;

c) Lãnh đạo tổ chức, người quản lý bộ phận, người lao động liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng do Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận. Nội dung huấn luyện theo yêu cầu tại điểm a khoản 6 Điều này.

Giám đốc phải có bằng tốt nghiệp đại học; Phó Giám đốc kỹ thuật, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: Hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ; khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp quy định, tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. [8] Nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu, mua tiền chất thuốc nổ từ các doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ; Đảm bảo mức dự trữ nguyên liệu sản xuất, tiền chất thuốc nổ theo kế hoạch đã cam kết với tổ chức kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Chỉ được sản xuất, bán sản phẩm đúng chủng loại, công suất thiết kế cho các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp. Thực hiện việc mua tiền chất thuốc nổ, bán vật liệu nổ công nghiệp thông qua hợp đồng được lập thành văn bản.

3. Thực hiện công bố phù hợp quy chuẩn đối với sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn công bố; thực hiện việc đóng gói, ghi nhãn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp theo quy định hiện hành về ghi nhãn hàng hóa và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bao gói, ghi nhãn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp.

---

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

Mục 4
KINH DOANH VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 19. Điều kiện kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. [9] Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải là doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 25 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011.

2. Địa điểm kho chứa, bến cảng, nơi tiếp nhận bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định liên quan.

3. Hệ thống phân phối và đảm bảo chất lượng cho khách hàng có cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ, quy mô kinh doanh; đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và cung cấp dịch vụ nổ mìn của thị trường.

4. Kho chứa, thiết bị bốc dỡ, phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ phục vụ kinh doanh phải được thiết kế, xây dựng phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động kinh doanh, thỏa mãn các yêu cầu quy định tại Mục 6 Nghị định này; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

5. Lãnh đạo quản lý, công nhân, người phục vụ liên quan đến kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp quy định, tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Lập kế hoạch về sản lượng, chủng loại tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp cần dự trữ và sản lượng, chủng loại tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công

---

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

nghiệp cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu hàng năm theo nhu cầu đã cam kết với với các doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thực hiện dự trữ quốc gia theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp theo đúng quy định tại Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp thông qua hợp đồng được lập thành văn bản.

3. Chỉ được bán các loại vật liệu nổ công nghiệp đã có trong Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam cho tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Phải mua lại vật liệu nổ công nghiệp thừa, chưa sử dụng của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hợp pháp có nhu cầu bán.

4. Thực hiện công bố phù hợp quy chuẩn đối với tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp nhập khẩu và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo chất lượng sản phẩm, bao gói, ghi nhãn theo quy chuẩn công bố khi đưa vào lưu thông, sử dụng.

Điều 20a. Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp[10]

1. Điều kiện nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp

a) Được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;

b)[11] (***được bãi bỏ***)

2. Điều kiện xuất khẩu vật liệu nổ công nghiệp

a) Được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;

b)[11] (***được bãi bỏ***)

c)[11] (***được bãi bỏ***)

---

[10] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

[11] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Mục 5
SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 21. Điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp[12]

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có:

a) Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

b) Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công, rà phá bom mìn, vật nổ. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo QCVN 04:2009/BCT hoặc QCVN 05:2012/BLĐTBXH hoặc QCVN 01:2011/BCT hoặc QCVN 18:2014/BXD và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

c) Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định này; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức

---

[12] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn.

4. Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có: Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).

Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây: Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng, và 02 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật; trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 02 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp quy định, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Chỉ được mua vật liệu nổ công nghiệp đã có trong Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hợp pháp. Vật liệu nổ công nghiệp thừa, sử dụng không hết phải bán lại cho tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hợp pháp.

2. Thực hiện việc bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về kỹ thuật an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi tiến hành nổ mìn.

3. Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn; quy định cụ thể trong thiết kế, phương án nổ mìn các biện pháp an toàn, bảo vệ canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn và các nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt và được sự cho phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khi nổ mìn trong các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

Mục 6
BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 23. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Chỉ các tổ chức có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được đầu tư xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định pháp luật liên quan.

2. Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản tại các kho chứa, địa điểm thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định liên quan.

3. Lãnh đạo quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ việc bảo vệ canh gác, phòng cháy, phòng nổ, thông tin liên lạc, bốc dỡ và cấp phát vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định pháp luật liên quan. Không được sử dụng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp cho các mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Xây dựng phương án chữa cháy, phương án bảo vệ an ninh trật tự, biện pháp xử lý và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp có cháy, người xâm nhập trái phép và các trường hợp khẩn cấp khác. Đăng ký danh sách người quản lý, thủ kho, người phục vụ với cơ quan công an địa phương;

c) Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, xây dựng quy trình thủ tục về canh gác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát người ra vào, người làm việc trong kho, thủ tục xử lý, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp mất phẩm chất. Việc xuất nhập, cấp phát vật liệu nổ công nghiệp phải đúng quy trình, đối tượng đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Điều 24. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

a) Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

b) Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện hoạt động, tham gia giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy và quy định liên quan;

c) Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm

nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển quy định tại Chương III, Nghị định này.

2. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định trong giấy phép vận chuyển. Phải kiểm tra tình trạng hàng hóa, phương tiện vận chuyển trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần dừng đỗ, khắc phục ngay các hư hỏng nếu có;

b) Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hóa vận chuyển thỏa mãn quy định pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

c) Xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, phương án bảo vệ an ninh trật tự và biện pháp chữa cháy, biện pháp xử lý, liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp khẩn cấp khi phương tiện gặp sự cố trên đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Phải có đủ người áp tải được trang bị công cụ hỗ trợ khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển;

đ) Trừ các trường hợp khẩn cấp theo quy định tại Điểm e Khoản này, cấm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp xuyên qua trung tâm các khu vực đô thị, đông dân cư vào các giờ cao điểm; không dừng đỗ phương tiện vận chuyển tại các địa điểm đông dân cư, gần các trạm xăng dầu; không bốc, dỡ, chuyển hàng hoặc thay đổi điểm dừng, đỗ, tuyến đường quy định trong giấy phép vận chuyển;

e) Trong các trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố, tránh nguy hiểm cho người đang tham gia giao thông, thông báo ngay với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.

Mục 7
DỊCH VỤ NỔ MÌN

Điều 25. Hình thức và yêu cầu hoạt động dịch vụ nổ mìn

1. Dịch vụ nổ mìn bao gồm:

a) Dịch vụ nổ mìn địa phương có phạm vi hoạt động giới hạn trong địa bàn đất liền của một tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Dịch vụ nổ mìn trên thềm lục địa;

c) Dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam và khu vực.

2. Số lượng, phạm vi, quy mô của các tổ chức dịch vụ nổ mìn phải phù hợp với nhiệm vụ, nhu cầu của các hoạt động xây dựng, hoạt động khoáng sản tập trung và điều kiện kinh tế xã hội đặc thù của địa phương.

3. Trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự xã hội.

Điều 26. Điều kiện, quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn

1. Là tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề cung ứng dịch vụ nổ mìn. Tổ chức cung ứng dịch vụ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 25 phải là doanh nghiệp 100 % vốn nhà nước.

2. [13] Có đủ điều kiện theo quy định của Nghị định này về sử dụng, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Cơ sở vật chất, kỹ thuật và con người tối thiểu đủ để cung ứng dịch vụ cho 05 tổ chức thuê dịch vụ.

Có văn bản đề nghị cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hình thức dịch vụ nổ mìn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Nghị định này.

3. Ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức hoạt động cung ứng dịch vụ có đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Nghị định này khi sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện dịch vụ nổ mìn.

---

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn

Ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Không phải có giấy phép đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đã thuê dịch vụ.

2. Không được thuê nhiều tổ chức dịch vụ cùng cung ứng một loại dịch vụ tại một vị trí, địa điểm.

3. Theo sự điều hành của bên cung ứng dịch vụ trong các hoạt động cụ thể khi bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Hợp tác, tạo điều kiện hỗ trợ bên cung ứng dịch vụ các vấn đề liên quan đến an ninh, an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Mục 8
HUẤN LUYỆN VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 28. Đối tượng huấn luyện

1. Lãnh đạo tổ chức, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

2. Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn.

3. Thủ kho, người điều khiển phương tiện, người áp tải vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

4. Người phục vụ trực tiếp các hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, bao gồm việc bảo vệ, canh gác, bốc xếp hoặc các hoạt động khác tại nơi nổ mìn không liên quan đến việc đấu lắp, kiểm tra mạng nổ, kích nổ.

Điều 29. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định này được huấn luyện kiến thức pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, kiến thức pháp luật liên quan về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ an ninh trật tự trong các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; nghiệp vụ quản lý kinh doanh; phương pháp lập và thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp, phương pháp tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nổ mìn.

2. Các đối tượng quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 28 Nghị định này được huấn luyện các nội dung quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

3. Bộ Công Thương quy định chi tiết vê chương trình, nội dung huấn luyện cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này và ban hành quy chuẩn kỹ thuật an toàn có chương trình, nội dung huấn luyện cho các đối tượng quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 28 Nghị định này.

Điều 30. Cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

1. Cơ quan cấp phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép.

2. Giấy chứng nhận có giá trị trong thời hạn hai năm và có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc. Trường hợp thay đổi về điều kiện hoạt động, cơ quan quản lý vật liệu nổ công nghiệp nơi có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm huấn luyện bổ sung các nội dung liên quan đến việc thay đổi điều kiện hoạt động; kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận.

Mục 9
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 31. Báo cáo trong các trường hợp bất thường

Tổ chức, cá nhân, người liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

1. Trong vòng 24 giờ, báo cáo cơ quan công an địa phương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực chứa vật liệu nổ công nghiệp hoặc có mất cắp, thất thoát không rõ lý do hoặc nghi ngờ có thất thoát vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trong vòng 24 giờ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp về việc chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc các tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Báo cáo bằng văn bản sau 48 giờ, kể từ khi chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc xảy ra tai nạn, sự cố.

Điều 32. Báo cáo định kỳ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm về số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp bảo quản, vận chuyển, sử dụng và các vấn đề có liên quan.

2. Định kỳ sáu tháng, chín tháng và một năm, tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm lập báo cáo thống kê tình hình kinh doanh cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn kho báo cáo Bộ Công Thương.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương về tình hình quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm. Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên toàn quốc theo quy định.

4. Bộ Công Thương quy định cụ thể mẫu báo cáo về vật liệu nổ công nghiệp.

Chương III
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 33. Các loại Giấy chứng nhận, Giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

4. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

5. Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

6. Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 34. Hồ sơ, trình tự và thủ tục cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép

1. [14] Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép theo Khoản 1, 2, 3, 4, 5 tại Điều 33, lập hồ sơ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này.

---

[14] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép theo mẫu quy định;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu quy định tại Chương II Nghị định này, tương ứng với loại hoạt động đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép.

Bộ Công Thương quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng và dịch vụ nổ mìn cho các tổ chức quy định tại các Khoản 1, 2 Điều 36 Nghị định này.

Bộ Quốc phòng quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng.

2. [15] Bộ Quốc phòng quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Bộ Công an quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đối với các đối tượng còn lại.

3. [16] Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép không phải nộp các giấy tờ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này nếu những thông tin cần thiết trong văn bản đó đã được cung cấp, công bố đầy đủ trên trang tin điện tử (Website) chính thức của cơ quan ban hành các văn bản đó.

4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, viết biên nhận cho người nộp hồ sơ. Giấy biên nhận phải có nội dung nêu rõ tình trạng hồ sơ, các yêu cầu bổ sung, chỉnh lý hồ sơ nếu có.

---

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[16] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

5.[17] Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép cho tổ chức đề nghị cấp phép; trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức đề nghị cấp phép; Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép.

Điều 35. Nội dung, thời hạn hiệu lực Giấy chứng nhận, Giấy phép

1. Giấy chứng nhận, Giấy phép gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Địa điểm, phạm vi hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

c) Loại hình hoạt động, số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

d) Các điều kiện kỹ thuật theo yêu cầu an ninh, an toàn quy định trong Nghị định này và tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;

đ) Nghĩa vụ của cơ sở được cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép.

2.[18] Không quy định về thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ. Định kỳ hàng năm, cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra các tổ chức được cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện việc chấp hành các điều kiện quy định trong Giấy phép, Giấy chứng nhận; Xử lý vi phạm theo quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

---

[17] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[18] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

3. Thời hạn của Giấy phép quy định như sau:

a)[19] Không quá 05 (năm) năm đối với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ khai thác khoáng sản.

b) Theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 (hai) năm đối với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công công trình, nghiên cứu thử nghiệm, hoạt động dầu khí và Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

c) Theo thời hạn đề nghị trong hồ sơ nhưng không quá 03 (ba) tháng đối với Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

d)[20] Theo thời hạn đề nghị trong hồ sơ nhưng không quá 06 (sáu) tháng đối với Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

4.[21] Bộ Công Thương quy định chi tiết mẫu Giấy chứng nhận, Giấy phép sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng và dịch vụ nổ mìn.

Bộ Quốc phòng quy định chi tiết mẫu Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và quy định cụ thể trình tự, thủ tục cấp và tạm ngừng cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Bộ Công an quy định chi tiết mẫu Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và quy định cụ thể trình tự, thủ tục cấp và tạm ngừng cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng còn lại.

Điều 36. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép[22]

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành vật liệu nổ công nghiệp thuộc Bộ Công Thương cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, Giấy phép xuất khẩu, nhập

---

[19] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[20] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[21] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[22] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và Giấy phép dịch vụ nổ mìn; Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức là doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối do các Bộ, ngành Trung ương hoặc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước làm đại diện chủ sở hữu vốn, các doanh nghiệp hoạt động dầu khí, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện hoặc ủy quyền Sở Công Thương tổ chức thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức còn lại, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này đã được cổ phần hóa mà nhà nước không giữ cổ phần chi phối, khi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Bộ Công Thương cấp trước đây đã hết hạn.

3. Bộ Công an quy định cơ quan cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

4. Bộ Quốc phòng quy định cơ quan cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 37. Cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy phép

1. Một tháng trước ngày Giấy phép hết hạn, tổ chức có nhu cầu tiếp tục hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải làm đơn đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này.

Trường hợp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp không thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này cấp lại Giấy phép; thời hạn hiệu lực của Giấy phép không dài hơn thời hạn đã cấp mới lần đầu, phí thẩm định cấp phép bằng một nửa phí thẩm định cấp phép mới Giấy phép.

2.[23] Trường hợp tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có thay đổi một trong các nội dung về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc

[23] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

điều kiện hoạt động của Giấy chứng nhận, Giấy phép; cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận, Giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh gồm đơn đề nghị và tài liệu chứng minh việc điều chỉnh một trong các nội dung về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động. Thời hạn thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép theo quy định tại Khoản 5 Điều 34 Nghị định này.

3. Tổ chức có Giấy chứng nhận, Giấy phép bị hư hỏng hoặc bị mất phải làm đơn đề nghị cấp lại đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này. Sau 03 (ba) lần thông báo trong thời hạn 01 (một) tuần trên trang tin điện tử (Website) của cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy phép nếu không có bằng chứng tìm được Giấy phép, Giấy chứng nhận đã mất; nội dung, thời hạn Giấy phép cấp lại không thay đổi, Giấy chứng nhận, Giấy phép cấp lại phải có quy định hủy bỏ hiệu lực của Giấy phép bị mất.

4. Tổ chức bị thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp phép;

b) Không còn đáp ứng đủ hoặc không thực hiện đúng các điều kiện quy định của Giấy chứng nhận, Giấy phép;

c) Vi phạm quy định trong Giấy chứng nhận, Giấy phép mà không khắc phục trong thời hạn quy định của cơ quan có thẩm quyền;

d) Cho thuê, mượn Giấy chứng nhận, Giấy phép; tự ý sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận, Giấy phép;

đ) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của Nghị định này và quy định của tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật an toàn hiện hành trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

e) Chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp,

g) Giấy chứng nhận, Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền.

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận Giấy phép đã cấp. Tổ chức bị thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy phép có trách nhiệm gửi Giấy chứng nhận, Giấy phép và toàn bộ bản sao Giấy chứng nhận, Giấy phép hiện có đến cơ quan cấp phép trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi.

Điều 38. Công bố và cung cấp thông tin về Giấy chứng nhận, Giấy phép

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép có trách nhiệm công bố trên trang tin điện tử (Website) chính thức các thông tin cần thiết về nội dung Giấy chứng nhận, Giấy phép đã cấp, trừ các thông tin liên quan đến bí mật an ninh, quốc phòng theo quy định pháp luật. Các thông tin đã công bố có giá trị pháp lý như thông tin gốc trong hồ sơ lưu trữ tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép.

2. Các cơ quan có chức năng quản lý liên quan không được yêu cầu tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép phải báo cáo, thông báo hoặc cung cấp những thông tin đã công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 39. Quản lý và đăng ký Giấy chứng nhận, Giấy phép

1. Giấy chứng nhận, Giấy phép không có giá trị chuyển nhượng.

2. Giấy chứng nhận, Giấy phép phải được lưu giữ tại trụ sở chính theo đăng ký của tổ chức được cấp.

3. Chậm nhất 03 (ba) ngày trước khi bắt đầu thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức được cấp Giấy phép phải đăng ký với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi tiến hành hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

a) Hồ sơ đăng ký bao gồm bản sao Giấy phép sử dụng, danh sách chỉ huy nổ mìn và người trực tiếp liên quan, thiết kế hoặc phương án nổ mìn, thời gian, thời điểm tiến hành;

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xác nhận đăng ký cho tổ chức đề nghị đăng ký. Trường hợp không xác nhận phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do;

c) Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Bộ Công Thương quy định cụ thể mẫu Giấy xác nhận đăng ký.

Chương IV
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 40. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 41. Trách nhiệm quản lý nhà nước vật liệu nổ công nghiệp của Bộ Công Thương

Bộ Công Thương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp sau đây:

1.[24] Ban hành theo thẩm quyền hoặc chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Xây dựng, sửa đổi và công bố Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam. Quy định việc cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; quy định cụ thể điều kiện về người liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện kỹ thuật an toàn; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, quy chuẩn về chất lượng, bao gói, ghi nhãn và thủ tục công bố hợp quy hồ sơ lưu trữ vật liệu nổ công nghiệp và ứng phó sự cố.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, kiểm tra kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố.

5. Tổng hợp, thống kê tình hình thực hiện hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong phạm vi cả nước.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

7. Thanh tra về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

---

[24] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Điều 42. Trách nhiệm của Bộ Công an[25]

1. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy cho các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ theo quy định pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

2. Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn về tạm ngừng cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trong các trường hợp cần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khi có hoạt động cấp quốc gia hoặc ở những khu vực nhạy cảm về an ninh chính trị.

Điều 43. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng[26]

1. Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

3. Phối hợp với Bộ Công an quy định về tạm ngừng cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trong các trường hợp cần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khi có hoạt động cấp quốc gia hoặc ở những khu vực nhạy cảm về an ninh chính trị.

---

[25] Khoản 2, 3 Điều này được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

[26] Khoản 2, 3 Điều này được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

Điều 44. Trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình thực hiện có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 45. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ, quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn phù hợp với quy định pháp luật và tình hình của địa phương. Tổ chức triển khai tại địa phương việc ứng phó sự cố vật liệu nổ công nghiệp trên đường vận chuyển và tại khu vực bảo quản, bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp.

2. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban thực hiện quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương.

Điều 46. Thanh tra về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Bộ Công Thương, các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nhiệm vụ thanh tra về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp thuộc phạm vi quản lý được phân công, phân cấp.

2. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra về vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 47. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; bao che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[27]

Điều 48. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2009.

Nghị định này thay thế Nghị định số 27/CP ngày 20 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ về quản lý, sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thay thế Điều 9 Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; thay thế Chương IV Quy chế quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996. Bãi bỏ Khoản 3 của Danh mục hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh (Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6

---

[27] Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012 quy định như sau:

" *1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012."*

Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 76/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2016 quy định như sau:

"1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014

2. Nghị định này thay thế các quy định tại Khoản 3 Điều 3 về giải thích từ ngữ "tiền chất thuốc nổ" và các quy định về kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ tại Điều 16 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp"

Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định như sau:

"Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016".

Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định như sau:

"Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành".

năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; bãi bỏ các quy định trái với Nghị định này.

Điều 49. Điều khoản chuyển tiếp[28]

1. Giấy chứng nhận, Giấp phép cấp cho tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo thời hạn quy định tại Giấy chứng nhận, Giấy phép.

2. Tổ chức, cá nhân đang hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố theo quy định của Nghị định này trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ cấp cho tổ chức theo quy định của pháp luật trước ngày 10 tháng 8 năm 2012 được tiếp tục thực hiện theo thời hạn quy định tại Giấy phép.

Điều 50. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 14/VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

[28] Khoản 2 Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 54/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2012.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng